

## Máy nhíp Cầu Quay



Nhà tôi ở phía bên kia Cầu Quay, và tôi luôn luôn nghĩ rằng tôi không phải là dân chợ. Hồi đó, cái hồi bắt đầu từ những năm nào tôi không biết cho đến năm 1954, Cầu Quay là ranh giới chia tỉnh Mỹ Tho ra làm hai tụy nó nối liền đôi bờ sông Bảo Định. Máy chữ „bên kia Cầu Quay“ đồng nghĩa với máy chữ „bất an ninh“, tụy chiều chiều „nam thanh nữ tử“ thường thơ thẩn bên lan can cầu hóng gió và nhìn ghe thuyền qua lại. Đạo ấy, cho tới đầu những năm 50 người bên này ngại sang bên kia lắm, cũng như vào thời 60, 70 nói tới Cầu Vỹ là ai cũng chùn chân.

Gia đình tôi tản cư lên Mỹ Tho năm 1946 và tìm được một căn phố ở bên kia Cầu Quay, đường Trịnh Hoài Đức, gần ngã tư, tức là không xa đầu Cầu Quay bao nhiêu. Chiến tranh đã tàn phá gần hết làng tôi, làm tiêu tan cả tài sản ba má tôi, cho nên dù có là con nhà khuê các ai trong hoàn cảnh đó cũng đều trở thành hạt cát. Mỗi ngày tôi phải lội bộ đi học trường Cầu Bắc. Quãng đường đó đối với người lớn chắc cũng đã không gần, huống hồ là cho một đứa bé 7 tuổi, mà đoạn ngắn ngấm vô biên là lên dốc cầu, nhứt là dốc phía bên chợ nó dài và rộng gấp hai lần dốc bên này, và những phút đi ngang qua cầu giữa mùa nóng đốt. Ba má tôi cũng không có phương tiện di chuyển nào khác, nên phải giải quyết bằng cách cho tôi ở lại trường buổi trưa. Năm lớp tư, má tôi sáng sớm nấu cơm bỏ vào hộp để tôi mang theo. Tôi và các bạn nhỏ đã thuê ngắn đường đi bằng cách quăng cái cặp đệm xuống đất, từ đoạn đường d'Ariès trước Tòa án, đá lòi cho cặp đẩy đóng lá me bên vệ đường chạy đua tới trước rồi chạy theo cặp, và cứ tiếp tục cho đến hết khúc đường có nhiều lá me rơi. Chúng tôi vui thú đến quên đường dài, nhưng tới nơi thì cái hộp cơm bằng giấy của má tôi đã đổi hình thay dạng. Năm lớp ba, tôi được ăn cơm ở cantine trường vì nhà xa và gia đình nghèo. Tới năm lớp nhì thì tôi được ba má sắm cho một chiếc xe đạp. Thế là con đường không còn dài dằng dặc nữa, nhưng đạp lên cái dốc trước nhà thuốc tây Trần Văn Khánh và Ty Điền Địa thì vẫn còn quá nảo nề.

Từ khi có xe đạp tôi thường lấy cờ để chạy xe. Tuy sợ dốc cầu nhưng mỗi chiều tôi đều đạp xe qua tiệm bán nước đá cây ở con đường sau khám Mỹ Tho, mua một cục cột dây lát máng vào guidon xe về cho cả nhà có nước đá uống trong bữa cơm. Và vui nhất là khoảng năm 1950 có một tiệm làm bánh mì khám phá ra cách làm bánh mì ngọt và bánh mì ngọt có trộn nho khô. Thế là bọn con nít xóm tôi cứ đứng 6 giờ chiều là hè nhau chạy xe đạp sang chợ để mua bánh mì mới ra lò. Đó là mode „mới“ của dân bên kia Cầu Quay.

Đời sống bên kia Cầu Quay là đời sống nửa quê nửa tỉnh. Xóm tôi ở xui xẻo là chỉ có toàn con trai ở tuổi tôi với vài chị lớn và một hai bé gái còn nhỏ hơn tôi nữa, nên trò chơi sau trường học của tôi cũng độc đáo. Tức là tôi nhập bọn với đám con trai đi đánh trống, đá cầu, chơi đáo... , rồi tùy theo mùa mà kéo nhau vô rẫy hái rau đắng về cho để ăn hay đi vớt lẩn quẩn ở các đường mương để nuôi cá lia thia đá. Lối sống của hạt cát, hòn sỏi đó đã cho tôi những kỷ niệm tuyệt vời không thể có được đối với những bé gái cùng tuổi ở chợ hay những tiểu thư măng non trong nhà cao tường kín, những kỷ niệm cùng với một đám „quý con“ trong xóm mà sau bao nhiêu vật đổi sao dời chúng tôi cũng còn tìm kiếm nhau lại để thỉnh thoảng trao đổi vài dòng thăm hỏi.

Điều khó quên là đời sống ở đó không phải lúc nào cũng êm như bàn thạch. Nghe súng đạn trò chuyện giữa đêm thường xuyên đến nỗi dưới sàn cái divan nhà tôi ngày nào cũng được lau chùi bóng lưỡng và trải chiếu cẩn thận. Đêm đêm má tôi dựng một tấm nệm lớn trước đầu nằm, tưởng như đạn vào nệm sẽ ở luôn đó. Mỗi khi nghe súng nổ nổ, nhứt là khi nghe tiếng nổ to từ bót số 1 gần đầu cầu, là cả nhà lập tức chun xuống sàn. Tánh trẻ con thật vô tư, tôi thấy vui mà ngủ dưới sàn trong khi người lớn lo âu sợ sệt. Tôi nhớ, hồi ở quê tôi cũng đã từng chun xuống tranchée để trốn bom, cái hầm đào sâu xuống đất được trét đất sét láng trơn và mát rượi làm tôi cứ thềm ngủ ở đó.

Ngã tư là khu bán thức ăn đủ loại, là nơi nhậ nhệ của đám lính Pháp và lính đầu đỏ Việt vào cuối tuần hay ngày lễ. Thế nên ở đây cũng có tiếng lựu đạn nổ hà rầm. Ngày cách-to-duy-dê, dân ta gọi thế để chỉ ngày 14 tháng 7. Họ không cần biết là ngày gì, chỉ biết ngày cách-to-duy-dê là ngày nhục nhã buổi sáng và nguy hiểm buổi chiều. Buổi sáng là cuộc lễ to ở đầu cầu, cách bót số 1 vài mươi thước. Năm nào cũng có trò leo cây thoa mỡ bò để lấy phần thưởng ở đỉnh cột, và trò lội sông bắt vịt. Ai có thương cho cái cảnh „năm tắc trèo lên một thước tuột xuống“ hay „có bắt được rồi vẫn cứ vuột đi“ thì thương, chớ hàng quan khách Tây Ta và các bà đầm cứ thích thú cười nghiêng ngửa. Nhưng „vui“ là „vui“ buổi sáng thôi, tới tối khi cả bọn lính đầu đỏ và lính mất xanh, sau mấy tiếng đồng hồ hò hát vang rân, bỏ càng bên hàng đồng chai rượu là chắc mẽm sẽ có màn quăng lựu đạn từ một góc kín đáo nào đó. Bọn trẻ con chúng tôi bị cấm cung khi mặt trời vừa xuống.

Gia đình tôi dọn nhà qua chợ một năm sau khi tôi đậu vào Lycée Le Myre de Vilers. Trường vẫn còn mang tên Pháp mặc dù niên học tôi bắt đầu cho chương trình Việt. Năm 1954, Pháp về nước. Vùng bất an ninh đã được an ninh. Cầu Quay thật sự là nhịp cầu nối kết hai vùng của tỉnh. Mùi hủ tiếu Phánh Ký bay sang tận bên chợ mời mọc hằng bao nam nữ học sinh của ngôi trường trung học đã được đổi tên thành Nguyễn Đình Chiểu từ ngày 22.02.1953. Và con đường đi Chợ Gạo không còn là con đường cho hàng dọc xe nhà binh Pháp mang đầy sinh đất nặng nề chạy về sau những cuộc hành quân, mà là con đường dẫn xuống nơi gặp gỡ thơ mộng của thanh thiếu niên Mỹ Tho: chùa Vĩnh Tràng!

Ngày nay, với tuổi đời chồng chất mấy nhịp Cầu Quay như thân già yếu ớt, nặng trĩu trên vai nên xi măng nứt rạn và sườn sắt rỉ sét. Cầu Quay chỉ dùng cho người đi bộ. Chỉ còn là biểu tượng cho thành phố Mỹ Tho và là dấu vết đầy thân thương trong lòng dân Mỹ Tho!

Đỗ Thanh Vân (Vinh Lan)  
Nội San 14 / 2008  
HAH LNH-NĐC ẮC